

## **10 ĐIỀU CẦN GHI NHỚ CỦA THÍ SINH DỰ THI TUYỂN SINH ĐH, CĐ HỆ CHÍNH QUY NĂM 2011**

### **1. Tìm hiểu tài liệu hướng dẫn và đăng kí dự thi**

**Đầu tháng 3/2011:** tìm hiểu kĩ *Quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ; Những điều cần biết về tuyển sinh ĐH, CĐ năm 2011* và mua *Hồ sơ đăng kí dự thi* tại trường THPT hoặc tại Sở GD&ĐT.

**Từ 14/3/2011 đến 14/4/2011:** khai và nộp hồ sơ đăng kí dự thi + lệ phí tuyển sinh tại trường THPT (thí sinh tự do nộp tại địa điểm do Sở GD&ĐT quy định).

**Từ 15/4/2011 đến 21/4/2011:** nếu chưa nộp hồ sơ và lệ phí tuyển sinh theo tuyển Sở GD&ĐT thì nộp trực tiếp tại trường sẽ dự thi (không nộp qua bưu điện).

**Ghi chú:** Thí sinh có nguyện vọng 1 (NV1) học tại trường ĐH, CĐ không tổ chức thi tuyển sinh hoặc hệ CĐ của trường ĐH hoặc trường CĐ thuộc các ĐH phải nộp hồ sơ, lệ phí tuyển sinh và dự thi tại một trường ĐH tổ chức thi có cùng khối thi để lấy kết quả tham gia xét tuyển vào trường có nguyện vọng học (NV1). Khi nộp hồ sơ và lệ phí tuyển sinh những thí sinh này cần đồng thời nộp bản photocopy mặt trước tờ phiếu đăng kí dự thi số 1.

Thí sinh có NV1 học tại trường ĐH, CĐ không tổ chức thi tuyển sinh hoặc hệ CĐ của trường ĐH hoặc trường CĐ thuộc các ĐH, sau khi đã khai mục 2 trong phiếu ĐKDT (không ghi mã ngành, chuyên ngành), cần khai đầy đủ mục 3 (tên trường có nguyện vọng học, kí hiệu trường, khối thi và mã ngành, chuyên ngành). Mục 3 này không phải là mục ghi NV2. Thí sinh có NV1 học tại trường có tổ chức thi tuyển sinh chỉ khai mục 2 mà không khai mục 3.

### **2. Nhận Giấy báo dự thi**

**Tuần đầu tháng 6/2011:** nhận Giấy báo dự thi tại nơi đã nộp hồ sơ ĐKDT. Đọc kĩ nội dung Giấy báo dự thi; nếu phát hiện có sai sót cần thông báo cho Hội đồng tuyển sinh trường điều chỉnh.

### **3. Làm thủ tục dự thi**

**8h00 ngày 3/7/2011 (đối với thí sinh thi khối A và khối V);**

**8h00 ngày 8/7/2011 (đối với thí sinh thi khối B, C, D, T, N, H, M, R, K);**

**8h00 ngày 14/7/2011 (đối với thí sinh thi cao đẳng).**

- Mang theo đến phòng thi: Giấy báo dự thi; Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2010 về trước) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc tương đương (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2011); Chứng minh thư; Giấy chứng nhận sơ tuyển (nếu thi vào các ngành có yêu cầu sơ tuyển).

- Điều chỉnh các sai sót trong Giấy báo dự thi. Nếu có sai sót thì yêu cầu cán bộ của trường điều chỉnh, ghi xác nhận và kí tên vào phiếu ĐKDT số 2.

- Nghe phổ biến quy chế.

### **4. Dự thi**

Thí sinh phải có mặt tại phòng thi: **trước 6h30 ngày 4/7/2011 (đối với thí sinh thi khối A và khối V), trước 6h30 ngày 9/7/2011 (đối với thí sinh thi khối B, C, D,**

**T, N, H, M, R, K) và trước 6h30 ngày 15/7/2011 (đối với thí sinh dự thi cao đẳng) để dự thi.**

**Chú ý:**

- Đến chậm 15 phút sau khi bóc đề thi thì không được dự thi.
- Chỉ được mang vào phòng thi: bút viết, bút chì, compa, tẩy, thước kẻ, thước tính, máy tính điện tử không có thẻ nhớ và không soạn được văn bản, giấy thấm chưa dùng, giấy nháp (giấy nháp phải xin chữ kí của cán bộ coi thi). Ngoài các vật dụng trên, không được mang bất kì tài liệu, vật dụng nào khác vào khu vực thi và phòng thi. **Thí sinh mang tài liệu, vật dụng trái phép vào phòng thi, dù sử dụng hay chưa sử dụng đều bị đình chỉ thi.**

- Thí sinh thi các ngành năng khiếu, sau khi dự thi môn văn hoá, thi tiếp các môn năng khiếu theo lịch thi của trường.

**5. Lịch thi tuyển sinh**

**a) Đối với hệ đại học**

**Đợt 1 thi khối A và khối V:**

Ngày	Buổi	Môn thi
Ngày 3/7/2011	Sáng (Từ 8h00)	Làm thủ tục dự thi, xử lí những sai sót trong đăng kí dự thi của thí sinh.
Ngày 4/7/2011	Sáng	Toán
	Chiều	Lí
Ngày 5/7/2011	Sáng	Hoá
	Chiều	(Dự trữ)

**Đợt 2 thi khối B, C, D và các khối năng khiếu:**

Ngày	Buổi	Môn thi		
		Khối B	Khối C	Khối D
Ngày 8/7/2011	Sáng (Từ 8h00)	Làm thủ tục dự thi, xử lí những sai sót trong đăng kí dự thi của thí sinh.		
Ngày 9/7/2011	Sáng	Sinh	Văn	Văn
	Chiều	Toán	Sử	Toán
Ngày 10/7/2011	Sáng	Hoá	Địa	Ngoại ngữ
	Chiều	(Dự trữ)	(Dự trữ)	(Dự trữ)

**b) Đối với hệ cao đẳng**

Ngày	Buổi	Môn thi			
		Khối A	Khối B	Khối C	Khối D
14/7/2011	Sáng (Từ 8h00)	Làm thủ tục dự thi, xử lí những sai sót trong đăng kí dự thi của thí sinh.			
15/7/2011	Sáng	Vật lí	Sinh	Văn	Văn
	Chiều	Toán	Toán	Sử	Toán
16/7/2011	Sáng	Hoá	Hoá	Địa	Ngoại ngữ
	Chiều	(Dự trữ)	(Dự trữ)	(Dự trữ)	(Dự trữ)

**6. Thời gian làm bài thi**

Thời gian làm bài các môn tự luận là 180 phút, các môn trắc nghiệm là 90 phút.

Sau mỗi đợt thi, cần theo dõi thông báo về đáp án, thang điểm chính thức của Bộ GD&ĐT trên mạng Internet và trên các báo, đài:

- Khối A: sau ngày 5/7/2011;
- Khối B, C, D: sau ngày 10/7/2011;
- Hệ cao đẳng: sau ngày 16/7/2011.

### **7. Nhận kết quả thi và kết quả xét tuyển đợt 1**

Trước ngày 20/8/2011: các trường công bố kết quả thi và điểm trúng tuyển đợt 1 trên mạng Internet và trên các báo, đài.

Trước ngày 25/8/2011: thí sinh đến nơi đã nộp hồ sơ đăng kí dự thi để:

- Nhận Giấy báo trúng tuyển đợt 1.
- Nhận Giấy chứng nhận kết quả thi số 1 và số 2 (nếu không trúng tuyển đợt 1 nhưng có kết quả thi bằng hoặc cao hơn điểm sàn cao đẳng).
- Nhận Phiếu báo điểm (nếu kết quả thi thấp hơn điểm sàn cao đẳng).

### **8. Tham gia xét tuyển đợt 2, đợt 3**

- Đối với thí sinh dự thi đại học (ĐH), theo đề thi chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Nếu không trúng tuyển đợt 1 nhưng có kết quả thi bằng hoặc cao hơn điểm sàn ĐH thì được tham gia xét tuyển đợt 2, đợt 3 vào các trường ĐH, CĐ cùng khối thi, trong vùng tuyển (nếu kết quả thi thấp hơn điểm sàn ĐH nhưng bằng hoặc cao hơn điểm sàn CĐ thì được tham gia xét tuyển vào các trường CĐ cùng khối thi, trong vùng tuyển qui định của các trường).

- Đối với thí sinh dự thi cao đẳng (CĐ), theo đề thi chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Nếu không trúng tuyển đợt 1 vào các trường CĐ đã dự thi, nhưng có kết quả thi bằng hoặc cao hơn mức điểm tối thiểu (điểm sàn theo đề thi cao đẳng) theo qui định (không có môn nào bị điểm 0), thì được tham gia xét tuyển đợt 2, đợt 3 vào các trường CĐ hoặc hệ CĐ của các trường ĐH, các trường CĐ thuộc các ĐH còn chỉ tiêu, cùng khối thi và trong vùng tuyển qui định của các trường.

- Hồ sơ đăng kí xét tuyển nộp cho trường theo đường bưu điện chuyển phát nhanh, chuyển phát ưu tiên hoặc nộp trực tiếp tại các trường (Hồ sơ gồm: Giấy chứng nhận kết quả thi có đóng dấu đỏ của trường + lệ phí xét tuyển + một phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh).

- Thí sinh đã dự thi ngành năng khiếu, nếu môn văn hoá thi theo đề thi chung, được tham gia xét tuyển vào chính ngành đó của các trường có nhu cầu xét tuyển, trong vùng tuyển của trường.

- Thời hạn nộp hồ sơ đăng kí xét tuyển:

**Đợt 2 (nguyện vọng 2):** Từ ngày 25/8/2011 đến 17 giờ ngày 15/9/2011. Kết quả xét tuyển đợt 2 do các trường công bố trước ngày 20/9/2011.

**Đợt 3 (nguyện vọng 3):** Từ ngày 20/9/2011 đến 17 giờ ngày 10/10/2011. Kết quả xét tuyển đợt 3 do các trường công bố trước ngày 15/10/2011.

- Trong thời hạn quy định, hàng ngày các trường công bố công khai thông tin về hồ sơ ĐKXT nguyện vọng 2 (NV2), nguyện vọng 3 (NV3) của thí sinh trên trang Website của trường. Hiệu trưởng các trường chịu trách nhiệm trong tất cả các khâu: Nhận hồ sơ, cập nhật thông tin hồ sơ từng ngày, công bố công khai về hồ sơ ĐKXT của thí sinh,...

- Nếu thí sinh có nguyện vọng rút hồ sơ đăng kí xét tuyển đã nộp, các trường tạo điều kiện thuận lợi để thí sinh được rút hồ sơ.

### **9. Phúc khảo và khiếu nại**

- Nếu thấy kết quả thi các môn văn hoá không tương xứng với bài làm và đáp án, thang điểm đã công bố công khai, thí sinh nộp đơn phúc khảo kèm theo lệ phí cho trường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày trường công bố điểm thi trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, các trường công bố kết quả phúc khảo cho thí sinh.

- Mọi thắc mắc và đơn thư khiếu nại, tố cáo của thí sinh liên quan đến tuyển sinh ĐH, CĐ đều gửi trực tiếp cho các trường và do các trường xử lí theo thẩm quyền.

### **10. Nhập học**

- Thí sinh trúng tuyển phải đến nhập học theo đúng yêu cầu ghi trong Giấy triệu tập trúng tuyển của trường. Đến chậm 15 ngày trở lên (kể từ ngày ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển), nếu không có lí do chính đáng, coi như bỏ học. Đến chậm do ốm đau, tai nạn có giấy xác nhận của bệnh viện quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của UBND quận, huyện trở lên, được xem xét vào học hoặc bảo lưu sang năm sau.

- Khi đến nhập học cần mang theo: Học bạ; Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (nếu tốt nghiệp trước năm 2010) hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc tương đương (nếu tốt nghiệp năm 2011); Giấy triệu tập trúng tuyển.

#### ***Học sinh trong đội tuyển Olympic quốc tế lưu ý:***

- Trước ngày 20/6/2011, học sinh trong đội tuyển Olympic quốc tế nộp hồ sơ đăng kí tuyển thẳng vào các trường ĐH và lệ phí xét tuyển. Các trường ĐH sẽ công bố kết quả tuyển thẳng trên mạng internet và thông báo kết quả trước 30/6/2011.

- Học sinh đạt giải quốc tế nhưng chưa tốt nghiệp THPT, sẽ được tuyển thẳng vào ĐH vào đúng năm tốt nghiệp THPT.

## **NHỮNG NỘI DUNG CẦN BIẾT VỀ TUYỂN SINH VÀO CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG AN NĂM 2011**

- Năm 2011, ngoài các tr-ờng và các ngành đã tuyển sinh năm 2010, Bộ Công an tuyển sinh đào tạo đại học hệ chính quy chuyên ngành Công nghệ thông tin và Kỹ thuật điện tử- Truyền thông tại Tr-ờng Đại học Hậu cần- Kỹ thuật Công an nhân dân thuộc Bộ Công an.

- Thí sinh đăng kí dự thi vào học viện, tr-ờng đại học Công an phải qua sơ tuyển tại Công an các tỉnh, TP trực thuộc Trung - ơng nơi thí sinh đăng kí hộ khẩu th-ờng trú, hồ sơ ĐKDT mua tại nơi sơ tuyển. Bộ Công an chỉ tuyển vào đại học Công an đối với những thí sinh đạt yêu cầu sơ tuyển và dự thi vào một trong các học viện, tr-ờng đại học Công an; chỉ xét tuyển vào trung cấp Công an đối với thí sinh đã dự thi, không trúng tuyển đại học Công an (thi đủ 03 môn, không có điểm liệt) có đăng kí nguyện vọng vào một tr-ờng trung cấp CAND; nguyên tắc xét tuyển lấy điểm từ cao xuống theo chỉ tiêu Bộ Công an phân bổ cho Công an các đơn vị, địa ph-ơng vào từng tr-ờng trung cấp CAND.

- Chỉ tiêu tuyển gửi đào tạo đại học ở các trường ngoài ngành Công an xét tuyển trong số thí sinh dự thi khối A trúng tuyển đại học các ngành nghiệp vụ Công an có đăng ký nguyện vọng.

- Về tuổi: Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc bổ túc THPT không quá 22 tuổi; học sinh là người dân tộc thiểu số không quá 24 tuổi (tính đến năm dự thi).

- Chiến sỹ hoàn thành nghĩa vụ quân sự trong QĐND hoặc hoàn thành phục vụ có thời hạn trong CAND đã tốt nghiệp THPT hoặc bổ túc THPT dự thi trong thời gian 01 năm (tính đến tháng dự thi) kể từ ngày có quyết định xuất ngũ.

- Việc sơ tuyển nữ học sinh phổ thông do Giám đốc Công an tỉnh, TP trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị có chức năng sơ tuyển quyết định dựa trên nhu cầu sử dụng cán bộ nữ của đơn vị, địa phương mình nhưng không vượt quá 5% tổng số thí sinh đạt yêu cầu sơ tuyển đăng ký dự thi vào các học viện, trường đại học CAND.

- Thí sinh nộp hồ sơ ĐKDT trực tiếp cho Công an quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh để chuyển về Công an tỉnh, TP trực thuộc Trung ương (không qua Sở GD&ĐT). Công an tỉnh, TP trực thuộc Trung ương có trách nhiệm nộp hồ sơ ĐKDT về các học viện, trường đại học Công an theo đường nội bộ và báo cáo với các Sở GD&ĐT về số lượng thí sinh ĐKDT vào từng trường Công an.

- Thí sinh dự thi theo chỉ tiêu đào tạo đại học dân sự của trường Đại học Phòng cháy Chữa cháy không phải qua sơ tuyển; việc khai và nộp hồ sơ theo quy định của Bộ GD&ĐT (không qua Công an các đơn vị, địa phương). Thí sinh có nguyện vọng sẽ được xét tuyển vào học trung cấp PCCC theo chỉ tiêu đào tạo cho dân sự.

- Những thí sinh không trúng tuyển vào các học viện, trường đại học Công an được đăng ký xét tuyển NV2, NV3 vào các trường ĐH, CĐ khối dân sự theo quy định chung của Bộ GD&ĐT.

#### **NHỮNG NỘI DUNG CẦN BIẾT VỀ TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG QUÂN ĐỘI NĂM 2011**

Thí sinh dự thi vào các trường quân đội để đào tạo cán bộ phân đội bậc Đại học, Cao đẳng, cần liên hệ trực tiếp với ban chỉ huy quân sự quận, huyện, thị xã, nơi thí sinh có hộ khẩu thường trú để tìm hiểu mọi chi tiết về điều kiện, thủ tục đăng ký dự thi và dự thi.

Thí sinh dự thi vào các trường quân đội để đào tạo đại học, cao đẳng hệ dân sự, tìm hiểu thông tin chi tiết trong cuốn *Những điều cần biết về tuyển sinh đại học và cao đẳng năm 2011*.

#### **LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG NĂM 2011**

STT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
1	Hội nghị thi và tuyển sinh năm 2011	Bộ GD&ĐT	Đại diện các Sở GD&ĐT; các trường ĐH, CĐ; các Bộ, Ngành hữu quan	02/2011

2	Các Sở, các trường nhận Quy chế, Những điều cần biết tại Hà Nội, TP. HCM hoặc qua bưu điện (theo đăng kí của Sở, trường).	Vụ Giáo dục Đại học	Các Sở, các Trường	Trước 14/3/2011
3	Tập huấn công tác tuyển sinh, máy tính và đăng kí hộp thư điện tử	Vụ Giáo dục Đại học	Trưởng phòng GDCN, đào tạo và chuyên viên máy tính của các Sở, các trường	Từ 03/3/2011 đến 05/3/2011 (Sẽ có giấy triệu tập của Bộ GD&ĐT)
4	Các Sở tổ chức hội nghị tuyển sinh	Các Sở GD&ĐT	Các phòng GDCN, các trường THPT	Trước 15/3/2011
5	Các trường THPT thu hồ sơ và lệ phí tuyển sinh. Các Sở thu hồ sơ và lệ phí tuyển sinh của thí sinh tự do	Các trường THPT và các Sở	Các Sở GD&ĐT	Từ 14/3/2011 đến 17h00 ngày 14/4/2011 (không kết thúc trước hoặc sau thời hạn này)
6	Các trường ĐH, CĐ thu hồ sơ và lệ phí tuyển sinh mã 99	Các trường ĐH, CĐ		Từ 15/4/2011 đến 17h00 ngày 21/4/2011 (không kết thúc trước hoặc sau thời hạn này)
7	Các Sở bàn giao hồ sơ và lệ phí tuyển sinh cho các trường ĐH, CĐ. Các Sở và các trường bàn giao lệ phí tuyển sinh cho Bộ GD&ĐT.	Vụ Giáo dục Đại học	Các Sở, các trường ĐH, CĐ	- Tại Hà Nội: 8h00 ngày 5/5/2011 - Tại TP.HCM: 8h00 ngày 7/5/2011
8	Các Sở truyền và gửi đĩa dữ liệu ĐKDT cho các trường ĐH, CĐ và cho Vụ Giáo dục Đại học	Các Sở GD&ĐT	Các trường ĐH, CĐ và Vụ Giáo dục Đại học	Từ 2/5/2011 đến 6/5/2011
9	Các trường ĐH, CĐ xử lí dữ liệu ĐKDT.	Các trường ĐH, CĐ		Từ 08/5/2011 đến 30/5/2011
10	Các trường ĐH có thí sinh thi tại các cụm thi thông báo cho Hội đồng coi thi liên trường số lượng thí sinh của từng khối thi.	Các trường ĐH	Hội đồng coi thi liên trường	Trước 20/5/2011

11	Hội đồng coi thi liên trường thông báo cho các trường ĐH thứ tự phòng thi, địa danh phòng thi và số lượng thí sinh mỗi phòng thi.	Hội đồng coi thi liên trường	Các trường ĐH	Trước 25/5/2011
12	Ban chỉ đạo tuyển sinh của Bộ GD&ĐT kiểm tra công tác chuẩn bị tuyển sinh của các Sở GD&ĐT, các trường ĐH, CĐ và kiểm tra các địa điểm sao in đề thi.	Ban chỉ đạo TS của Bộ GD&ĐT	Các Sở GD&ĐT, các trường ĐH, CĐ	Từ 25/5/2011 đến 25/6/2011
13	Ban chỉ đạo tuyển sinh của Bộ GD&ĐT xúc tiến công tác chuẩn bị biên soạn đề thi.	Cục KT&KĐ	Các Sở GD&ĐT, các trường ĐH, CĐ	Tháng 05/2011
14	Các trường ĐH lập phòng thi, in giấy báo dự thi và gửi giấy báo dự thi cho các Sở. Gửi các trường không tổ chức thi dữ liệu ĐKDT của thí sinh có nguyện vọng học (NV1) tại các trường này.	Các trường ĐH, CĐ tổ chức thi	Các Sở và các trường ĐH, CĐ không tổ chức thi	Trước 30/5/2011
15	Các Sở gửi giấy báo dự thi cho thí sinh.	Các Sở	Hệ thống tuyển sinh của Sở	Từ 30/5/2011 đến 5/6/2011
16	- Thi ĐH đợt 1: Khối A, V. - Thi ĐH đợt 2: Khối B, C, D, N, H, T, R, M. - Thi đợt 3: Các trường CĐ thi tuyển sinh.	Các trường ĐH, CĐ	Ban Chỉ đạo tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	- 04 và 05/7/2011 - 09 và 10/7/2011 - 15 và 16/7/2011
17	Bộ GD&ĐT công bố đề thi ĐH, CĐ kèm đáp án, thang điểm	Bộ GD&ĐT	Ban Chỉ đạo tuyển sinh của Bộ GD&ĐT	Sau mỗi đợt thi
18	Các trường ĐH có tổ chức thi tuyển sinh hoàn thành chấm thi, công bố điểm thi của thí sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng. Truyền và gửi đĩa dữ liệu kết quả thi về Vụ Giáo dục Đại học.	Các trường ĐH có tổ chức thi TS		Trước 01/8/2011

19	Các trường CĐ có tổ chức thi tuyển sinh hoàn thành chấm thi, công bố điểm thi của thí sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng. Truyền và gửi đĩa dữ liệu kết quả thi về Vụ Giáo dục Đại học.	Các trường CĐ có tổ chức thi TS		Trước 05/8/2011
20	Vụ Giáo dục Đại học xử lý dữ liệu, công bố điểm sàn, kết quả làm bài thi của thí sinh trên mạng Internet và trên các phương tiện thông tin đại chúng	Vụ Giáo dục Đại học	Các trường ĐH, CĐ	Trước 10/8/2011
21	Gửi giấy chứng nhận kết quả thi ĐH, CĐ (số 1 và số 2), Phiếu báo điểm của thí sinh và dữ liệu kết quả thi cho các trường không tổ chức thi tuyển sinh và hệ CĐ của các trường ĐH.	Các trường ĐH, CĐ có tổ chức thi tuyển sinh	Vụ GDĐH, các trường ĐH không tổ chức thi TS	Trước 10/8/2011
22	Các trường ĐH, CĐ fax báo cáo Bộ GD&ĐT biên bản điểm trúng tuyển và công bố điểm trúng tuyển (đợt 1), gửi Giấy chứng nhận kết quả thi, Phiếu báo điểm, Giấy báo trúng tuyển cho các Sở GD và ĐT.	Các trường ĐH, CĐ	Các Sở GD&ĐT; Vụ Giáo dục Đại học	Trước ngày 20/8/2011
23	Xét tuyển đợt 2: - Các trường ĐH, CĐ nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển - Công bố điểm trúng tuyển và gửi Giấy báo trúng tuyển cho các Sở GD&ĐT	Các trường ĐH, CĐ	Các Sở GD&ĐT; Vụ Giáo dục Đại học	- Từ 25/8 đến 15/9/2011 - Trước 20/9/2011
24	Xét tuyển đợt 3: - Các trường ĐH, CĐ nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển - Công bố điểm trúng tuyển và gửi Giấy báo trúng tuyển cho các Sở GD&ĐT	Các trường ĐH, CĐ	Các Sở GD&ĐT; Vụ Giáo dục Đại học	- Từ 20/9 đến 10/10/2011 - Trước 15/10/2011
25	Các trường ĐH, CĐ công bố trên mạng Internet và trên các phương tiện thông tin đại chúng danh sách thí sinh trúng tuyển. Gửi kết quả tuyển sinh cho các Sở GD&ĐT	Các trường ĐH, CĐ	Vụ Giáo dục Đại học	Ngay sau khi xét tuyển và chậm nhất là trước ngày 20/10/2011

### Khối thi và môn thi ĐH, CĐ năm 2011



Khối A: Toán, Lí, Hoá.	Khối H: Văn (đề thi khối C), Hình hoạ, Bồi dưỡng.
Khối B: Sinh, Toán, Hóa.	Khối N: Văn (đề thi khối C), Kiến thức âm nhạc, Năng khiếu âm nhạc.
Khối C: Văn, Sử, Địa.	Khối M: Văn, Toán (đề thi khối D), Đọc, kể diễn cảm và hát.
Khối D <sub>1</sub> : Văn, Toán, Tiếng Anh.	Khối T: Sinh, Toán (đề thi khối B), Năng khiếu TDTT.
Khối D <sub>2</sub> : Văn, Toán, Tiếng Nga.	Khối V: Toán, Lí (đề thi khối A), Vẽ Mĩ thuật.
Khối D <sub>3</sub> : Văn, Toán, Tiếng Pháp.	Khối S: Văn (đề thi khối C), 2 môn Năng khiếu điện ảnh
Khối D <sub>4</sub> : Văn, Toán, Tiếng Trung	Khối R: Văn, Sử (đề thi khối C), Năng khiếu báo chí.
Khối D <sub>5</sub> : Văn, Toán, Tiếng Đức.	Khối K: Toán, Lí (đề thi khối A), Kỹ thuật nghề.
Khối D <sub>6</sub> : Văn, Toán, Tiếng Nhật.	

**GHI CHÚ:** Các trường ĐH, CĐ có đánh dấu (\*) là các trường ngoài công lập

### **Danh sách các trường đại học, cao đẳng không tổ chức thi**

STT	Tên trường	Ký hiệu
1	Trường Đại học Hà Tĩnh	HHT
2	Trường Đại học Hoa Lư Ninh Bình	DNB
3	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội	KCN
4	Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp	DKK
5	Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần Công an Nhân dân	HCN
6	Trường Đại học Lao động - Xã hội	DLX, DLT, DLS
7	Trường Đại học Nông lâm Bắc Giang	DBG
8	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	SKH
9	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Nam Định	SKN
10	Trường Đại học Y khoa Vinh	YKV
11	Trường Đại học Công nghệ Vạn Xuân	DVX
12	Trường Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu nghị	DCQ
13	Trường Đại học Dân lập Đông Đô	DDD
14	Trường Đại học Dân lập Lương Thế Vinh	DTV
15	Trường Đại học Dân lập Phương Đông	DPD
16	Trường Đại học FPT	FPT
17	Trường Đại học Hoà Bình	HBU
18	Trường Đại học Nguyễn Trãi	NTU
19	Trường Đại học Quốc tế Bắc Hà	DBH
20	Trường Đại học Thành Đông	DDB
21	Trường Đại học Thành Tây	DTA
22	Trường Đại học Trưng Vương	DVP
23	Trường Đại học Dầu Khí Việt Nam	PVU
24	Trường Đại học Công nghệ Đông A	DDA
25	Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu	DBV
26	Trường Đại học Bình Dương	DBD
27	Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn	DSG
28	Trường Đại học Công nghệ Thông tin Gia Định	DCG
29	Trường Đại học Cửu Long	DCL

STT	Tên trường	Ký hiệu
30	Trường Đại học Dân lập Duy Tân	DDT
31	Trường Đại học Dân lập Phú Xuân	DPX
32	Trường Đại học Dân lập Văn Lang	DVL
33	Trường Đại học Đông Á	DAD
34	Trường Đại học Hùng Vương TP. HCM	DHV
35	Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng	KTD
36	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM	KTC
37	Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ TP.HCM	DKC
38	Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM	DNT
39	Trường Đại học Phan Thiết	DPT
40	Trường ĐH Phan Chu Trinh	DPC
41	Trường Đại học Quang Trung	DQT
42	Trường Đại học Quốc tế Miền Đông	EIU
43	Trường Đại học Quốc tế Sài Gòn	TTQ
44	Trường Đại học Tây Đô	DTD
45	Trường Đại học Thái Bình Dương	TBD
46	Trường Đại học Văn Hiến	DVH
47	Trường Đại học Võ Trường Toản	VTT
48	Trường Đại học Yersin Đà Lạt	DYD
49	Trường Đại học Quốc tế Rmit Việt Nam	RMU
50	Trường Đại học Việt Đức	VGU
51	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật (ĐH Thái Nguyên)	DTU
52	Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics	CVT
53	Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Hà Nội	CHK
54	Trường Cao đẳng Công nghiệp Hoá chất	CCA
55	Trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Kạn	C11
56	Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội	CDH
57	Trường Cao đẳng Dược Trung ương	CYS
58	Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Miền Trung	CGN
59	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thương mại	CTH
60	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Trung ương	CTW
61	Trường Cao đẳng Ngô Gia Tự - Bắc Giang	C18
62	Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh	C19
63	Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây	C20
64	Trường Cao đẳng Sư phạm Cao Bằng	C06
65	Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Giang	C05
66	Trường Cao đẳng Sư phạm Hưng Yên	C22
67	Trường Cao đẳng Sư phạm Lạng Sơn	C10
68	Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định	C25
69	Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình	C26
70	Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Nguyên	C12
71	Trường Cao đẳng Sư phạm Tuyên Quang	C09
72	Trường Cao đẳng Tài nguyên và Môi trường Miền Trung	CMM
73	Trường Cao đẳng Thủy lợi Bắc bộ	CTL
74	Trường Cao đẳng Thương Mại và Du lịch Hà Nội	CMD
75	Trường Cao đẳng Truyền hình	CTV
76	Trường Cao đẳng Xây dựng Nam Định	CXN
77	Trường Cao đẳng Xây dựng Số 1	CXH
78	Trường Cao đẳng Văn Hoá Nghệ thuật Du lịch Yên Bái	CVY
79	Trường Cao đẳng Y tế Điện Biên	CDY
80	Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng	CYF
81	Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông	CYM
82	Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh	CYN

STT	Tên trường	Ký hiệu
83	Trường Cao đẳng Y tế Hưng Yên	CHY
84	Trường Cao đẳng Y tế Ninh Bình	CNY
85	Trường Cao đẳng Y tế Phú Thọ	CYP
86	Trường Cao đẳng Y tế Sơn La	CSY
87	Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hoá	CYT
88	Trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội	CNH
89	Trường Cao đẳng Đại Việt	CEO
90	Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội	CKN
91	Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Bách khoa	CCG
92	Trường Cao đẳng Ngoại ngữ - Công nghệ Việt Nhật	CNC
93	Trường Cao đẳng Công nghệ (ĐH Đà Nẵng)	DDC
94	Trường Cao đẳng Công nghệ thông tin (ĐH Đà Nẵng)	DDI
95	Trường Cao đẳng Bến Tre	C56
96	Trường Cao đẳng Cần Thơ	C55
97	Trường Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ	CEN
98	Trường Cao đẳng Công nghiệp Cao su	CSC
99	Trường Cao đẳng Công nghệ và Quản trị Sonadezi	CDS
100	Trường Cao đẳng Công nghệ Kinh tế và Thủy lợi Miền trung	CEM
101	Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Bảo Lộc	CBL
102	Trường Cao đẳng Cộng đồng Bình Thuận	C47
103	Trường Cao đẳng Cộng đồng Cà Mau	D61
104	Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang	D64
105	Trường Cao đẳng Cộng đồng Kiên Giang	D54
106	Trường Cao đẳng Điện lực TP.HCM	CDE
107	Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải II	CGD
108	Trường Cao đẳng Kinh tế TP.HCM	CEP
109	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng	CKK
110	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Cần Thơ	CEC
111	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Lâm Đồng	CKZ
112	Trường Cao đẳng Lương thực Thực phẩm	CLT
113	Trường Cao đẳng Nông nghiệp Nam Bộ	CNN
114	Trường Cao đẳng Phát thanh Truyền hình II	CPS
115	Trường Cao đẳng Bình Định	C37
116	Trường Cao đẳng Sư phạm Bình Phước	C43
117	Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa-Vũng Tàu	C52
118	Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt	C42
119	Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk	C40
120	Trường Cao đẳng Sư phạm Gia lai	C38
121	Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang	C54
122	Trường Cao đẳng Sư phạm Long An	C49
123	Trường Cao đẳng Sư phạm Ninh Thuận	C45
124	Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị	C32
125	Trường Cao đẳng Tài chính Kế toán	CTQ
126	Trường Cao đẳng Y tế Bình Định	CYR
127	Trường Cao đẳng Y tế Bình Thuận	CYX
128	Trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu	CYB
129	Trường Cao đẳng Y tế Cà Mau	CMY
130	Trường Cao đẳng Y tế Cần Thơ	CYC
131	Trường Cao đẳng Y tế Đồng Nai	CYD
132	Trường Cao đẳng Y tế Huế	CYY
133	Trường Cao đẳng Y tế Kiên Giang	CYG
134	Trường Cao đẳng Y tế Lâm Đồng	CLY
135	Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang	CYV

STT	Tên trường	Ký hiệu
136	Trường Cao đẳng Y tế Trà Vinh	YTV
137	Trường Cao đẳng Bách khoa Đà Nẵng	CKB
138	Trường Cao đẳng Công Nghệ Đông Á	CDQ
139	Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh doanh Việt Tiên	CCZ
140	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Miền Nam	CKM
141	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Sài Gòn	CKE
142	Trường Cao đẳng Kinh tế - Công nghệ TP.HCM	CET
143	Trường Cao đẳng Phương Đông - Quảng Nam	CPD
144	Trường Cao đẳng Tư thực Đức Trí	CDA
145	Trường Cao đẳng Viễn Đông	CDV
146	Trường CĐ Công nghiệp Quốc phòng	QPH, QPS